

THỬ NGHIỆM CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI

Lê Thị Thu Hằng
K31, Cao học quản lý giáo dục, Trường ĐHSP, Đại học Huế
Lê Văn Khuyên
Trường ĐHSP, Đại học Huế

Tóm tắt: Bài báo trình bày kết quả thử nghiệm 6 biện pháp quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh tiểu học trên địa bàn huyện Hà Đông. Mục tiêu nghiên cứu nhằm đánh giá tính khả thi và tính cần thiết của các biện pháp được đề xuất trong việc nâng cao văn hóa ứng xử cho học sinh. Nghiên cứu được thực hiện trên 5 trường tiểu học tiêu biểu tại huyện Hà Đông với sự tham gia của 24 cán bộ quản lý và 116 giáo viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy cả 6 biện pháp đều được đánh giá cao về tính khả thi và tính cần thiết. Đa số cán bộ quản lý và giáo viên khẳng định các biện pháp có thể triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Đặc biệt, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và sự phối hợp nhà trường - gia đình được coi là những biện pháp có tác động rõ rệt nhất đến việc hình thành văn hóa ứng xử tích cực cho học sinh. Kết luận từ nghiên cứu khẳng định rằng việc áp dụng đồng bộ 6 biện pháp quản lý sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao văn hóa ứng xử cho học sinh tiểu học, tạo môi trường giáo dục thân thiện, tích cực và hiệu quả.

Từ khóa: quản lý, hoạt động giáo dục, văn hóa ứng xử, học sinh tiểu học, thử nghiệm

EXPERIMENTING MANAGEMENT MEASURES FOR CULTURAL BEHAVIOR EDUCATION ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN HA DONG DISTRICT, HA NOI

Le Thi Thu Hang
K31, Education Management, University of Education, Hue University
Le Van Khuyen
University of Education, Hue University

Abstract: This article presents the results of experimenting with six management measures for cultural behavior education activities for primary school students in Ha Dong District. The study aims to evaluate the feasibility and necessity of the proposed measures in improving students' cultural behavior. The research was conducted in five selected primary schools in Ha Dong District, involving 24 administrators and 116 teachers. The results indicate that all six measures were highly rated in terms of feasibility and necessity. Most administrators and teachers affirmed that the measures could be effectively implemented in practice. Notably, creative experiential activities and school-family collaboration were identified as having the most significant impact on fostering positive cultural behaviors among students. The research concludes that the synchronous implementation of the six management measures plays a vital role in enhancing the cultural behavior of primary school students, contributing to a friendly, positive, and effective educational environment.

Keywords: management, educational activities, cultural behavior, primary school students, experiment.

Nhận bài: 09/11/2024

Phản biện: 03/12/2024

Duyệt đăng: 05/12/2024

I. GIỚI THIỆU

Vấn đề giáo dục văn hóa ứng xử (VHUX) trong nhà trường tiểu học ngày càng thu hút sự quan tâm của ngành giáo dục nói riêng, xã hội nói chung. Kết quả của giáo dục VHUX trong nhà trường tiểu học chính là làm cho học sinh sống có trách nhiệm, văn minh, lịch sự; ứng xử có văn hóa, lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, và những người lớn tuổi; có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Giáo dục VHUX được thực hiện có hiệu quả cũng có vai trò quan trọng đối với quá trình học tập của HS; bởi khi HS có những thói quen ứng xử tốt như ghi chép đầy đủ, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác, các em dễ dàng tiếp thu kiến thức và nâng cao kỹ năng học tập. Ứng

xử có văn hóa của HS ở bậc tiểu học cũng giúp HS hình thành những kỹ năng xã hội quan trọng như kỹ năng giao tiếp, lắng nghe và tương tác xã hội. Những kỹ năng này sẽ giúp các em tiếp thu kiến thức tốt hơn và hòa đồng với các thành viên khác trong lớp học, trường học và xã hội.

Tại một số trường tiểu học trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, công tác giáo dục VHUX đã và đang rất được lãnh đạo và tập thể nhà trường quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, cũng như tình trạng giáo dục VHUX cho HS trong cả nước, bên cạnh những thành tựu đạt được, kết quả thực hiện việc giáo dục VHUX chưa được như mong muốn. Theo chúng tôi, có nhiều nguyên

nhân dẫn đến thực trạng này, như khả năng tổ chức của các lực lượng trong nhà trường còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục VHUX cho HS; phương pháp, hình thức giáo dục chưa đổi mới, thiếu tính đa dạng và linh hoạt; chưa có sự hỗ trợ từ các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường và gia đình v.v... Một trong những nguyên nhân chủ yếu không thể không kể đến là việc thực hiện vai trò, chức năng của cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà trường còn những hạn chế và bất cập

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Văn hóa ứng xử là những chuẩn mực xã hội về ứng xử có tác dụng định hướng cho thái độ, hành vi của con người trong những tình huống ứng xử nảy sinh với bản thân, với người khác, với thế giới xung quanh.

Giáo dục VHUX cho HS là quá trình trang bị cho người học những tri thức, hiểu biết về khuôn mẫu ứng xử, những chuẩn mực hành vi đạo đức, phát triển khả năng giao tiếp, giúp người học có thái độ, ý thức, hành động và kỹ năng lựa chọn, ứng xử linh hoạt phù hợp với mọi hoàn cảnh của cuộc sống.

Quản lý hoạt động giáo dục VHUX cho HS là quá trình tổ chức và điều hành các hoạt động giáo dục nhằm phát triển và rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức xã hội và kỹ năng ứng xử cho HS.

Phạm Vũ Dũng (1996), Trần Thái Hà (2009), Hoàng Thị Nhị Hà (2010), Hoàng Hoa Quế, Nguyễn Thị Hà Lan, Trần Quốc Thành, Lê Gia Khánh (2011), Phạm Văn Khanh (2013), Nguyễn Đức Quang (2016),... Theo các tác giả, VHUX trong nhà trường mang lại nhiều ý nghĩa: Tạo nên bản sắc của nhà trường, tạo dựng môi trường sư phạm lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam và góp phần vào sự thành bại của nhà trường. Vì vậy, VHUX trong nhà trường là một nét đẹp cần giữ gìn. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Đức Quang đã chỉ ra rằng, các mối quan hệ ứng xử trong nhà trường là một thành phần trong hệ thống các giá trị cốt lõi để phát triển văn hóa nhà trường. Mỗi nhà trường tự đề ra bộ quy tắc ứng xử và cụ thể hóa các quy tắc ứng xử có văn hóa trong mọi hoạt động giáo dục để tạo bầu không khí nghiêm túc nhưng cởi mở, thân thiện trong mối quan hệ người - người: GV, HS, cha mẹ HS, khách đến trường,...; cũng như sự ứng xử phù hợp với môi trường, ở đó mọi người luôn hướng đến việc duy trì và phát triển môi trường nhà trường trở thành môi trường có văn hóa, HS gần gũi với thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên, GV gần

kết chặt chẽ việc dạy học trên lớp với thực hành tại môi trường, tạo nên cảnh quan trường học luôn gần gũi với thiên nhiên.

Tác giả Nguyễn Thị Hằng Phương (2017) trong bài viết “Xây dựng môi trường học đường văn hóa bắt đầu từ giao tiếp văn hóa” đã công bố kết quả nghiên cứu cho thấy có một số biểu hiện ứng xử của GV khiến HS không hài lòng như: sự thiếu công bằng/bao dung, làm trầm trọng hóa vấn đề,... Những điều này đã gây ra tác động tiêu cực đến hứng thú học tập và hiệu quả nhận thức của HS. Do đó, tác giả cho rằng: Giao tiếp, ứng xử là công việc đầu tiên của các thầy cô đối với HS, với đồng nghiệp và đó là bằng chứng sống động, chân thực nhất về giáo dục văn hóa giao tiếp. Tác giả Trần Quang Trung (2017) trong bài viết “Một số biện pháp xây dựng nền nếp VHUX trong nhà trường” đã xây dựng hệ thống lý luận ban đầu về VHUX, trong đó tác giả chỉ ra những đặc điểm của VHUX học đường. Đó là tính truyền thống, tính công vụ, tính chuẩn mực, tính sư phạm, tính khoa học và phát triển, tính thiện và giá trị tốt đẹp, tính chất tâm lý đám đông và lây lan tâm lý. Từ quan điểm cho rằng VHUX có mối liên hệ hữu cơ, tác động tích cực đến sự phát triển và vị thế của nhà trường, cơ quan, công sở..., tác giả đã đề xuất hệ thống giải pháp hình thành VHUX trong nhà trường. Nguyễn Kim Hồng (2018) trong tham luận “Văn hóa và xây dựng văn hóa giao tiếp trong nhà trường”, cho rằng: “Vấn đề giáo dục VHUX, giao tiếp trong nhà trường đang trở thành vấn đề cấp thiết. Trường học không chỉ mang đến cho HS kiến thức mà còn phải xây dựng cho các em nền tảng văn hóa giao tiếp, ứng xử, biết cách sống chan hòa với mọi người... VHUX trong trường học cần phải được bàn luận, được dạy và được học ngay từ khi trẻ bắt đầu đến trường...; cần phải có những qui định rõ ràng về cách ứng xử sao cho có văn hóa”. Cũng đã nghiên cứu về nội dung giáo dục VHUX cho học sinh người dân tộc thiểu số ở trường tiểu học trong đề tài luận văn thạc sĩ “Quản lý hoạt động giáo dục VHUX cho học sinh dân tộc thiểu số các trường tiểu học huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai” đề tài đã đưa ra khung lý luận về quản lý hoạt động giáo dục VHUX cho học sinh người dân tộc thiểu số ở trường tiểu học, khảo sát, phân tích và đưa ra nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động VHUX cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số (Dương Xuân Chính, 2018). Phạm Kim Anh (2020) trong bài viết “Văn

hóa học đường - Một góc nhìn từ thực tiễn”, có một cách nhìn, cách tiếp cận độc đáo về văn hóa học đường. Theo tác giả, văn hóa học đường bao gồm 4 yếu tố cụ thể: VHUX, văn hóa dạy, văn hóa học, văn hóa thi cử. Với quan điểm kỹ năng ứng xử, giao tiếp, sống có trách nhiệm cần được đưa vào giáo dục cho HS ngay từ nhỏ, và sự ảnh hưởng, hướng dẫn dạy dỗ cho các em tích cực nhất là chính từ nhà trường và gia đình. Và để đạt được mục tiêu về giáo dục VHUX cho HS, Trường Tiểu học Núi Thành (Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng) đã triển khai mô hình “6T”: Trí tuệ - Tận tâm - Thân thiện. Mô hình 6T của trường tiểu học Núi Thành là cụ thể hóa của phong trào: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và Phong trào “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”.

Những nghiên cứu về lĩnh vực quản lý công tác giáo dục VHUX thường được thực hiện trong các đề tài luận văn, luận án tốt nghiệp Thạc sỹ và Tiến sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục. Có thể kể đến các đề tài như: Luận văn của Trần Thanh Nga (2011) về “Giáo dục VHUX cho sinh viên trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật Việt Bắc”; luận văn của Nguyễn Thị Bé (2013) về “Quản lý hoạt động văn hóa học đường của HS THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay”; luận văn của Nguyễn Thị Mai Chang (2014) về “Quản lý hoạt động giáo dục VHUX cho HS các trường THPT thành phố Vĩnh Yên tỉnh Vĩnh Phúc”; luận án của Trần Thị Tùng Lâm (2017) về Hiệu quả giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay”; luận văn của Huỳnh Thị Hải Thu (2023) về “Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh”; v.v... Các nghiên cứu này đã hệ thống hóa cơ sở lý luận, trình bày thực trạng về quản lý giáo dục VHUX ở các nhà trường. Đồng thời, đã đề xuất được các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục VHUX

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng khách thể khảo nghiệm

Tác giả đã tiến hành khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp QL hoạt động giáo dục VHUX tại 05 trường tiểu học ở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bao gồm Trường Tiểu học Văn Yên, Trường Tiểu học Nguyễn Du,

Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, Trường Tiểu học Phú La, Trường Tiểu học Văn Khê với 24 CBQL và 116 GV.

3.2. Phương pháp khảo nghiệm

Chúng tôi đã tiến hành thăm dò ý kiến bằng phiếu hỏi đến 24 CBQL và 116 GV đang công tác tại 05 trường Tiểu học ở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Cách gán điểm:

Về mức độ cần thiết của các biện pháp: 1 điểm: Không cần thiết; 2 điểm: Ít cần thiết; 3 điểm: Khá cần thiết; 4 điểm: Rất cần thiết.

Về mức độ khả thi của các biện pháp: 1 điểm: Không khả thi; 2 điểm: Ít khả thi; 3 điểm: Khá khả thi; 4 điểm: Rất khả thi.

Khảo sát về các tính cần thiết và khả thi đối với các biện pháp quản lý theo thang đo Likert 4 mức độ với giá trị = (giá trị lớn nhất – giá trị nhỏ nhất)/ tổng giá trị = (4-1)/4 = 0.75. Do đó, khoảng cách giữa các giá trị là 0.75.

Điểm 1.00 – 1.75: Không cần thiết/ Không khả thi;

Điểm 1.76 – 2,51: Ít cần thiết/ Ít khả thi;

Điểm 2.52 – 3.27: Cần thiết/ Khả thi;

Điểm 3.28 – 4.00: Rất cần thiết/ Rất khả thi.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử của học sinh tiểu học

Nghiên cứu đã xây dựng 06 biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử của học sinh tiểu học tại 05 trường tiểu học ở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Các biện pháp được đề xuất đảm bảo cấu trúc: Mục đích, Nội dung, Cách thức triển khai thực hiện và Điều kiện thực hiện biện pháp.

Biện pháp 1: Tổ chức nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho CBQL, GV và phụ huynh về hoạt động giáo dục văn hoá ứng xử cho HS

Biện pháp 2: Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho giáo viên

Biện pháp 3: Chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong các nhà trường

Biện pháp 4: Đa dạng hoá hình thức tổ chức hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh.

Biện pháp 5: Tăng cường hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình giáo dục văn hoá ứng xử cho học sinh

Biện pháp 6: Xây dựng môi trường giáo dục nhà trường an toàn, lành mạnh, thân thiện

4.2. Thử nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất

Bảng 1: Đánh giá của CBQL và GV về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục VHUX cho HS

TT	Biện pháp	Đánh giá của CBQL và GV					
		Tính cần thiết			Tính khả thi		
		ĐTB	ĐLC	XT	ĐTB	ĐLC	XT
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho CBQL, GV và CMHS về hoạt động giáo dục VHUX cho HS	3,33	0,75	3	3,21	0,51	3
2	Tổ chức bồi dưỡng năng lực quản lý, giáo dục VHUX cho tập thể sư phạm nhà trường	3,58	0,52	1	3,47	0,53	1
3	Chỉ đạo điều chỉnh, hoàn thiện nội dung giáo dục VHUX, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường	3,24	0,73	5	3,16	0,38	4
4	Chỉ đạo đổi mới phương pháp, đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục VHUX cho HS	3,50	0,56	2	3,26	0,65	2
5	Chỉ đạo, tổ chức hiệu quả hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục VHUX cho HS	3,27	0,56	4	3,07	0,64	5
6	Chỉ đạo tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục VHUX cho HS	3,16	0,38	6	2,97	0,62	6
7	Thực hiện hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục VHUX cho HS	3,14	0,36	7	3,16	0,38	4

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn; XT: Xếp thứ.

Đối với tính cần thiết: ĐTB đạt được từ 3.14 đến 3.58 cho thấy đánh giá của CBQL và GV về tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục VHUX cho HS ở các trường tiểu học quận Hà Đông, thành phố Hà Nội mà tác giả đề xuất đạt mức độ từ khá cần thiết đến rất cần thiết. Trong đó, biện pháp 2 là “Tổ chức bồi dưỡng năng lực quản lý, giáo dục VHUX cho tập thể sư phạm nhà trường” được các khách thể khảo sát đánh giá ở mức độ rất cấp thiết với ĐTB = 3.58, ở vị trí thứ nhất. Hoạt động giáo dục VHUX cho HS và việc QL hoạt động này chỉ có hiệu quả khi đội ngũ CBQL, GV, NV và HS thấy được tầm quan trọng, vai trò của VHUX đối với sự phát triển đạo đức, văn hóa của HS và việc giáo dục VHUX cho HS tại nhà trường.

Các biện pháp còn lại “Chỉ đạo đổi mới phương pháp, đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục VHUX cho HS” với ĐTB = 3.50

ở vị trí thứ 2; “Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho CBQL, GV và CMHS về hoạt động giáo dục VHUX cho HS” với ĐTB = 3.33 vị trí thứ 3 đều được ĐG ở mức độ rất cấp thiết. Còn hai biện pháp “Chỉ đạo, tổ chức hiệu quả hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục VHUX cho HS” với ĐTB = 3.27 ở vị trí thứ 4 và “Chỉ đạo điều chỉnh, hoàn thiện nội dung giáo dục VHUX, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường” với ĐTB = 3.24 ở vị trí thứ 5 và “Chỉ đạo tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục VHUX cho HS” với ĐTB = 3.16 ở vị trí thứ 6 là ba biện pháp được đánh giá ở mức độ cấp thiết. ĐLC của CBQL, GV dao động trong khoảng từ 0.75 đến $0.36 < 1$, độ lệch chuẩn nhỏ hơn trung bình, dữ liệu dao động trung bình yếu, ý kiến đánh giá của CBQL, GV có độ chênh lệch tương đối thấp.

Đối với tính khả thi: ĐTB đạt được từ 2.97

đến 3.47 cho thấy đánh giá của CBQL và GV về tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục VHUX cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Hà Đông, thành phố Hà Nội mà tác giả đề xuất đạt mức độ rất khả thi. Trong đó, các khách thể khảo sát đều đánh giá cao tính khả thi của biện pháp 2 “Tổ chức bồi dưỡng năng lực quản lý, giáo dục VHUX cho tập thể sư phạm nhà trường” với ĐTB = 3.47, ở vị trí thứ nhất và biện pháp “Chỉ đạo đổi mới phương pháp, đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục VHUX cho HS” với ĐTB = 3.26, ở vị trí thứ 2. Điều này phù hợp với mục tiêu cụ thể của Đề án “Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” của Thủ tướng Chính phủ đó là trong giai đoạn 2021 - 2025 là 100% trường học xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo quy định quy tắc ứng xử do Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với điều kiện và đặc trưng vùng miền của mỗi nhà trường. Muốn thực hiện được như vậy các cấp cần tập trung vào công tác bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phương pháp cho CBQL, GV, NV đáp ứng được các yêu cầu đổi mới. Việc làm đó sẽ góp phần vào việc nâng nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục VHUX tại nhà trường.

Các biện pháp còn lại gồm: “Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho CBQL, GV và CMHS về hoạt động giáo dục VHUX cho

HS” với ĐTB = 3.2,1 ở vị trí thứ 3; “Chỉ đạo điều chỉnh, hoàn thiện nội dung giáo dục VHUX, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường” và “Thực hiện hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục VHUX cho HS” với ĐTB = 3.16, cùng ở vị trí thứ 4; “Chỉ đạo, tổ chức hiệu quả hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục VHUX cho HS” với ĐTB = 3.07 ở vị trí thứ 5 đều được đánh giá ở mức độ khả thi. ĐLC của CBQL, GV dao động trong khoảng từ 0.65 đến $0.38 < 1$, độ lệch chuẩn nhỏ hơn trung bình, dữ liệu dao động trung bình yếu, ý kiến ĐG của CBQL, GV có độ chênh lệch thấp.

V. KẾT LUẬN

Kết quả đánh giá trên phù hợp với cơ sở lý luận đưa ra và thực tiễn khi tiến hành hoạt động giáo dục VHUX cho HS vì hiện nay sự can thiệp để làm thay đổi hoặc tác động lớn tới một chương trình từ mặt pháp lý, xây dựng kế hoạch hay quy trình thực hiện. Chính vì vậy mỗi biện pháp trên đều rất cấp thiết và khả thi vì mỗi biện pháp đều có vị trí, vai trò và ý nghĩa tác động riêng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục VHUX cho HS cũng như chất lượng giáo dục. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện các biện pháp, các trường có thể gặp những khó khăn nhất định vì vậy khi thực hiện cần phải đồng bộ các biện pháp, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp nhằm mang lại hiệu quả giáo dục cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Kim Anh (2020), *Văn hóa học đường - Một góc nhìn từ thực tiễn*, Tạp chí Dạy và học ngày nay số 10-2020.
- Nguyễn Thị Bé (2013), *Quản lý hoạt động văn hóa học đường của HS THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng
- Dương Xuân Chính (2018), *Quản lý hoạt động giáo dục VHUX cho học sinh dân tộc thiểu số các trường tiểu học huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai*, Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục, Trường Đại học sư phạm Hà Nội.
- Trần Văn Dàng (2017), *Xây dựng văn hóa nhà trường ở trường tiểu học bán trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục, số 402, tr 6-8.
- Nguyễn Thị Ngọc Dung (2019), *Một số vấn đề lý luận về giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh ở trường tiểu học*, Tạp chí giáo dục, số 462 (Kỳ 2-9/2019) tr19-23.
- Hoàng Quốc Đạt (2018), *Quản lý xây dựng văn hoá ứng xử trong nhà trường trung học cơ sở thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ.
- Hứa Thị Hoàn (2018), *Biện pháp quản lý xây dựng VHUX của Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn*. Luận văn thạc sĩ
- Nguyễn Thị Hằng Phương (2017), *Xây dựng môi trường học đường văn hóa bắt đầu từ giao tiếp văn hóa*, Tạp chí giáo dục, số 143 (Kỳ 1/2017)
- Lê Gia Khánh (2019), *Văn hóa ứng xử trong nhà trường - Một biểu hiện của văn hóa học đường*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Dục Quang (2010), *Hướng dẫn thực hiện Giáo dục kỹ năng sống cho HS phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- Trần Quốc Thành (2018), *Xây dựng văn hóa nhà trường*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội